

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc Tuệ
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST - HNGĐ ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

Bị đơn: Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/12/2019 và bản tự khai ngày 17/12/2019 cũng như lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L khai: Chị và anh Nguyễn Công M tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình

vào ngày 07/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội tại thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó đến tháng 11 năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính, không cùng quan điểm sống, hai bên thiếu quan tâm đến nhau nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa nên chị Nguyễn Thị L làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Công M.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013. Từ khi vợ chồng ly thân con Nguyễn Khánh L ở với anh Nguyễn Công M. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn để anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và chị L sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có tài sản chung và không vay mượn gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị L và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị L còn anh Nguyễn Công M vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo địa chỉ mà chị L cung cấp nơi ở của anh M, Tòa án đã phối hợp với địa phương trực tiếp xác minh tại thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Ngày 26/02/2020 Tòa án đã trực tiếp lấy lời khai của anh Nguyễn Công M, tại biên bản lấy lời khai anh M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà nội. Trong quá trình chung sống vì điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng có xảy ra xung đột, bất đồng, sau đó chị L bỏ đi vào miền nam làm ăn từ năm 2015, kể từ thời gian vợ bỏ đi thì hai người xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai người không quan tâm đến nhau, không liên lạc với nhau, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên vọng của anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung, vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013 hiện đang ở với anh M sau khi ly hôn anh M có nguyên vọng được nuôi con và yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cùng ngày 26/02/2020 Tòa án đã trực tiếp lấy lời khai của cháu Nguyễn Khánh L, tại biên bản lấy lời khai cháu L trình bày: Hiện tại cháu đang học lớp 1 tại trường Tiểu học Cao Quảng và cháu đang sống chung với bố vì mẹ đi làm ăn xa. Trường hợp bố mẹ ly hôn cháu có nguyên vọng được ở với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị L còn anh Nguyễn Công M vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh Nguyễn Công M và đã lấy lời khai của anh Nguyễn Công M cũng như cháu Nguyễn Khánh L. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, bất bình trong cuộc sống mà hai bên không giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng chị Nguyễn Thị L đã vào miền nam để sinh sống và làm ăn nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cả hai bên đều có nguyện vọng ly hôn. Xét sự tự nguyện ly hôn của cả hai bên là hoàn toàn chính đáng nhưng do anh M không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không áp dụng được Điều 55 luật hôn nhân và gia đình để công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của các bên đương sự mà phải áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử chị Nguyễn Thị L được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Công M.

[3] Về con chung của vợ chồng: Theo trình bày của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M thì vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Nguyễn Khánh Lâm sống với anh Minh tại thôn X, xã Q, nguyện vọng của cháu L sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố và nguyện vọng của anh M cũng như chị L đều thống nhất để anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xét nguyện vọng của hai bên là phù hợp nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013 cho anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Anh M không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị L, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị L có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M đều nhất trí chị L đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) Hội đồng xét xử xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận tiền cấp dưỡng nuôi con của hai người là chính đáng và phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Khánh L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 6 năm 2020.

[5] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M khai vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung không vay, mượn gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nay phải chịu toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử chị Nguyễn Thị L được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Công Minh; về con chung áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013 cho anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Về án phí chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Công M. Áp dụng khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh Nguyễn Công M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Công M.

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013

cho anh Nguyễn Công M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Công M không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Nguyễn Thị L, trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Nguyễn Thị L có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25/01/2013 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 6 năm 2020.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Công M thừa nhận hai người không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003854 ngày 04/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, nay được khấu trừ như vậy chị L đã nộp đủ khoản án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2020). Đối với anh M vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thanh Dân